

NGHỊ ĐỊNH THƯ
VỀ
YÊU CẦU KIỂM DỊCH THỰC VẬT
ĐỐI VỚI ỚT TƯƠI XUẤT KHẨU TỪ VIỆT NAM SANG TRUNG QUỐC
GIỮA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
TỔNG CỤC HẢI QUAN
NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Đề xuất khẩu an toàn ớt tươi từ Việt Nam sang Trung Quốc, căn cứ vào kết quả phân tích nguy cơ dịch hại sinh vật gây hại, Bộ Nông nghiệp và Môi trường của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là "MAE") và Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (sau đây gọi là "GACC") đã trao đổi quan điểm và thống nhất như sau:

Điều 1. Điều khoản chung

Quả Ớt tươi (*Capsium* spp.) xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc (sau đây gọi tắt là "ớt") là sản phẩm được trồng và chế biến tại Việt Nam, phù hợp với tiêu dùng của con người. Ớt phải đáp ứng các yêu cầu kiểm dịch thực vật được nêu trong Nghị định thư này, không mang đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm (Phụ lục đính kèm), đất và tàn dư thực vật, và tuân thủ các luật, quy định kiểm dịch thực vật có liên quan của Trung Quốc.

Nghị định thư này chỉ đề cập đến các yêu cầu kiểm dịch thực vật. Các tiêu chuẩn và yêu cầu khác liên quan đến sức khỏe con người, ví dụ như tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc, cũng có thể được áp dụng cho ớt của Việt Nam.

Điều 2. Đăng ký

Tất cả các vùng trồng và cơ sở đóng gói ớt xuất khẩu sang Trung Quốc phải được đăng ký bởi MAE và được GACC phê duyệt. Thông tin đăng ký sẽ bao gồm tên, địa chỉ và mã số để bất cứ khi nào phát hiện có sản phẩm không tuân thủ yêu cầu cũng có thể truy xuất được nguồn gốc một cách chính xác. Danh sách đăng ký sẽ

được MAE chuyển đến GACC để phê duyệt trước khi xuất khẩu và sẽ được cập nhật thường xuyên. GACC sẽ công bố danh sách trên trang web của mình sau khi xem xét và phê duyệt.

Những mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói đã được đăng ký và phê duyệt sẽ được tiếp tục được sử dụng sau khi Nghị định thư này được ký.

Điều 3 Quản lý vùng trồng

Dưới sự giám sát của MAE, tất cả các vùng trồng đăng ký xuất khẩu ớt sang Trung Quốc phải thiết lập một hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống truy xuất nguồn gốc, áp dụng Thực hành nông nghiệp tốt (GAP) và đảm bảo các điều kiện vệ sinh cho việc trồng ớt, ví dụ: duy trì môi trường sản xuất ớt cách xa nguồn ô nhiễm, loại bỏ kịp thời các nguồn bệnh thực vật. Đồng thời, cũng phải áp dụng chương trình Quản lý tổng hợp dịch hại (IPM) bao gồm giám sát và điều tra sinh vật gây hại, biện pháp vật lý, hóa học hoặc sinh học, hoạt động nông nghiệp và các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát sinh vật gây hại khác.

Các vùng trồng đã đăng ký sẽ phải thực hiện giám sát sinh vật gây hại và quản lý toàn diện đối với các loài đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm (Phụ lục đính kèm) dưới sự giám sát của MAE. Hoạt động giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại phải được thực hiện dưới sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, và cán bộ kỹ thuật phải được tập huấn bởi MAE hoặc đơn vị do MAE ủy quyền.

Hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại của tất cả các vùng trồng phải được lưu giữ trong ít nhất hai (2) năm và cung cấp cho GACC khi có yêu cầu. Hồ sơ giám sát và kiểm soát sinh vật gây hại ít nhất phải bao gồm các thông tin chi tiết như ngày giám sát, tên sinh vật gây hại được phát hiện, các biện pháp kiểm soát được thực hiện, ngày áp dụng biện pháp, tên hoạt chất và nồng độ của các hóa chất được sử dụng.

Điều 4. Các biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại đặc biệt

4.1 *Bactrocera correcta* và *B. latifrons*

Các vùng trồng phải tiến hành giám sát trực quan và theo dõi bẫy trong suốt mùa vụ, sử dụng bẫy pheromone hoặc bẫy dính màu vàng. Nếu phát hiện thấy *B. correcta* và *B. latifrons* thì phải áp dụng các biện pháp phòng trừ hiệu quả.

Ớt xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc phải được khử trùng và xử lý lạnh dưới sự giám sát của MAE. Biện pháp xử lý lạnh được thực hiện sau khi khử trùng.

Các thông số xử lý khử trùng: Ở nồng độ Methyl Bromide 32 g/m³ trong 2 giờ (nồng độ tại thời điểm kết thúc không nhỏ hơn 18 g/m³) hoặc ở nồng độ Methyl Bromide 18 g/m³ trong 5 giờ (nồng độ tại thời điểm kết thúc không nhỏ hơn 13 g/m³) ở nhiệt độ tâm quả ớt từ 22°C trở lên.

Các thông số xử lý lạnh: Ở nhiệt độ tâm quả 0,56 - 2,77°C trong 4 ngày; hoặc ở nhiệt độ tâm quả 3,33 - 8,33°C trong 11 ngày.

Trong trường hợp xử lý lạnh trong quá trình vận chuyển, phải theo dõi nhiệt độ tâm quả, và MAE sẽ xác nhận việc tuân thủ trước khi xuất khẩu. Nhiệt độ tâm quả trong quá trình vận chuyển phải đáp ứng các thông số xử lý lạnh ở trên. Phải lưu giữ hồ sơ theo dõi nhiệt độ của sản phẩm trong quá trình vận chuyển .

4.2 *Aleurodicus dispersus*, *Phenacoccus solenopsis* và *Asphondylia capsicicola*

Các vùng trồng phải tiến hành giám sát 2 (hai) tuần/lần trong suốt mùa vụ để kiểm tra sự xuất hiện của các loài *Aleurodicus dispersus*, *Phenacoccus solenopsis* và *Asphondylia capsicicola* trên quả, cành, thân và lá. Nếu phát hiện thấy bất kỳ loài sinh vật gây hại hoặc các triệu chứng tương ứng của chúng, cần áp dụng ngay lập tức các biện pháp cần thiết, bao gồm các biện pháp hóa học và sinh học, để kiểm soát quần thể sinh vật gây hại hoặc duy trì tình trạng ít nhiễm sinh vật gây hại .

Điều 5. Quản lý chế biến và đóng gói

Việc chế biến, đóng gói, bảo quản và vận chuyển lô hàng ớt xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ được giám sát bởi cán bộ của MAE hoặc cán bộ được MAE ủy quyền.

Các cơ sở đóng gói ớt xuất khẩu sang Trung Quốc phải có mặt sàn cứng, sạch sẽ và vệ sinh, có khu vực tiếp nhận nguyên liệu và kho thành phẩm.

Khu vực chế biến, đóng gói, bảo quản và các khu vực chức năng khác của ớt xuất khẩu sang Trung Quốc phải được bố trí hợp lý, tách biệt với khu vực sinh sống ở khoảng cách thích hợp.

Trong quá trình đóng gói, ớt phải được lựa chọn, phân loại và rửa để đảm bảo loại bỏ côn trùng, nhện, động vật thân mềm, các quả bị bệnh hoặc thối, hạt cỏ hoặc mảnh vụn thực vật và đất.

Vật liệu đóng gói phải sạch, vệ sinh, chưa qua sử dụng và tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch thực vật của Trung Quốc. Vật liệu đóng gói gỗ phải tuân thủ Tiêu chuẩn quốc tế số 15 về các biện pháp kiểm dịch thực vật (ISPM 15).

Trên mỗi hộp phải dán nhãn bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh, gồm tên sản phẩm,

quốc gia, nơi xuất xứ, tên đăng ký hoặc mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói. Đồng thời, trên mỗi hộp và pallet phải ghi dòng chữ "Exported to the People's Republic of China" hoặc dòng chữ “输往中华人民共和国”.

Phương tiện vận chuyển hoặc container chở ớt để xuất khẩu sang Trung Quốc phải được kiểm tra độ sạch tại thời điểm xếp hàng. Container phải được niêm phong và phải còn nguyên niêm phong khi đến điểm nhập cảnh Trung Quốc.

Cơ sở đóng gói đã đăng ký phải thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc để đảm bảo rằng ớt xuất khẩu sang Trung Quốc có thể được truy xuất nguồn gốc từ các vùng trồng đã đăng ký, bao gồm hồ sơ về ngày chế biến và đóng gói, tên vùng trồng hoặc mã số đăng ký, ngày xuất khẩu, khối lượng xuất khẩu, nước đến, phương tiện vận tải hoặc số container và các thông tin khác.

Điều 6. Kiểm tra và kiểm dịch trước khi xuất khẩu

Trong năm đầu tiên kể từ ngày Nghị định thư này có hiệu lực, cán bộ của MAE phải tiến hành kiểm tra kiểm dịch thực vật, lấy mẫu 2%. Nếu trong năm đầu tiên này không phát hiện vi phạm về kiểm dịch thực vật thì tỷ lệ lấy mẫu sẽ giảm xuống 1%.

Trong trường hợp phát hiện thấy bất kỳ đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm còn sống đã được đề cập trong phụ lục, tàn dư thực vật hoặc đất, lô hàng sẽ không được xuất khẩu sang Trung Quốc. MAE sẽ tiến hành điều tra nguyên nhân và áp dụng biện pháp khắc phục. Đồng thời, hồ sơ phải được lưu giữ và cung cấp theo yêu cầu của GACC .

Sau khi hoàn tất công tác kiểm dịch, MAE sẽ cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho lô hàng đã được phê duyệt theo Tiêu chuẩn quốc tế số 12 về các biện pháp kiểm dịch thực vật (ISPM 12), trong đó ghi tên đăng ký hoặc mã số vùng trồng và mã số cơ sở đóng gói. Trong phần khai báo bổ sung của Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải ghi dòng chữ: *“This consignment complies with the requirements specified in the Protocol of Phytosanitary Requirements for Export of chilies from Viet Nam to China, and is free from quarantine pests of concern to China”*.

Điều 7. Kiểm tra kiểm dịch tại cửa khẩu nhập

Khi ớt đến cửa khẩu nhập tại Trung Quốc, Hải quan Trung Quốc sẽ kiểm tra hồ sơ và tài liệu liên quan, đồng thời tiến hành kiểm tra kiểm dịch.

Các lô hàng ớt từ vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói không được phê duyệt sẽ không

được nhập khẩu vào Trung Quốc.

Nếu phát hiện bất kỳ đối tượng kiểm dịch thực vật được liệt kê trong Phụ lục còn sống hoặc các loài đối tượng kiểm dịch thực vật khác, hoặc mảnh vụn thực vật hoặc đất, lô hàng sẽ bị trả lại, tiêu hủy hoặc áp dụng biện pháp xử lý kiểm dịch thực vật.

Trong trường hợp phát hiện lô hàng không phù hợp với tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của Trung Quốc, lô hàng sẽ bị trả lại hoặc tiêu hủy.

GACC sẽ thông báo cho MAE các trường hợp không tuân thủ và, trong một số trường hợp, tạm dừng việc nhập khẩu ốt từ các vùng trồng và/hoặc cơ sở đóng gói có liên quan trong thời gian còn lại của mùa vụ. MAE sẽ điều tra nguyên nhân và thực hiện các biện pháp để ngăn chặn sự tái diễn vi phạm này. Trên cơ sở kết quả đánh giá các biện pháp khắc phục được MAE thông qua, GACC sẽ quyết định có hủy bỏ việc tạm dừng hay không.

Điều 8. Đánh giá bổ sung

Sau khi ký Nghị định thư, với sự hỗ trợ của MAE, GACC có thể cử các chuyên gia kiểm dịch thực vật tiến hành kiểm tra trực tiếp hoặc trực tuyến tại các vùng sản xuất ốt ở Việt Nam để đảm bảo tuân thủ các yêu cầu liên quan được nêu trong Nghị định thư này nhằm không làm gián đoạn thương mại.

GACC có thể tiến hành đánh giá nguy cơ dịch hại bổ sung và tham khảo ý kiến của MAE để điều chỉnh danh sách đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm và các biện pháp kiểm dịch thực vật tương ứng, dựa trên tình trạng xuất hiện của sinh vật gây hại trên ốt tại Việt Nam và việc phát hiện sinh vật gây hại tại các cửa khẩu nhập. Nếu cần thiết, GACC có thể tiến hành đánh giá bổ sung việc thực hiện Nghị định thư này, bao gồm cả việc tiến hành đánh giá bởi các chuyên gia Trung Quốc, theo hình thức trực tuyến hoặc kiểm tra thực tế tại Việt Nam, trên thỏa thuận của cả hai bên.

Mọi chi phí cho việc kiểm tra thực tế sẽ do phía Việt Nam chi trả và phía Việt Nam có trách nhiệm gửi thư mời, hỗ trợ và sắp xếp việc kiểm tra.

Điều 9. Sửa đổi, có hiệu lực và chấm dứt

Sau khi hai bên đạt được thỏa thuận bằng văn bản, có thể tiến hành sửa đổi các điều khoản của Nghị định thư này thông qua tham vấn lẫn nhau. Nếu một trong hai bên muốn chấm dứt thực hiện Nghị định thư thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước ít nhất sáu tháng.

Nghị định thư này sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký và kéo dài trong 5 năm; trừ khi một trong hai bên thông báo cho bên kia ít nhất ba tháng trước ngày hết hiệu lực về ý định sửa đổi hoặc chấm dứt Nghị định thư này. Nghị định thư này sẽ tự động gia hạn hiệu lực theo chu kỳ 5 năm.

Hai bên nhất trí rằng Nghị định thư này sẽ không vi phạm hoặc ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật và quy định của mỗi nước. Mọi khác biệt phát sinh từ việc giải thích hoặc thực hiện Nghị định thư này sẽ được giải quyết thông qua tham vấn và đàm phán giữa hai bên.

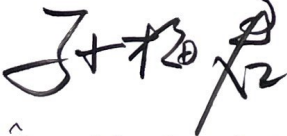
Nghị định thư này được ký tại *Hà Nội*, ngày *15/4/2025*, thành hai bản bằng 3 ngôn ngữ, gồm tiếng Anh, tiếng Trung và tiếng Việt. Tất cả các bản đều có giá trị như nhau. Nếu có bất kỳ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định thư này, vấn đề đó sẽ được hai bên thảo luận thông qua đàm phán hữu nghị.

Đại diện của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa
Việt Nam



Ông Đỗ Đức Duy
BỘ TRƯỞNG

Đại diện của
Tổng cục Hải quan
Nước Cộng hòa Nhân dân
Trung Hoa


Ông Meijun SUN
TỔNG CỤC TRƯỞNG

Phụ lục

Danh sách các đối tượng kiểm dịch thực vật mà Trung Quốc quan tâm

1. *Aleurodicus dispersus*
2. *Bactrocera correcta*
3. *Bactrocera latifrons*
4. *Phenacoccus solenopsis*
5. *Asphondylia capsicicola*